TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: 39/2021/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Việt Trì, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Dũng, bà Đặng Hồng Chiến

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh K - sinh năm 1938, bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1943

Địa chỉ: Khu 11, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Những người đại diện theo uỷ quyền của ông K, bà Đ:

- Chị Vũ Thị H - sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 8, khu 2, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị Thu N - sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 38, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Chử Thị Mỹ H - sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C - sinh năm 1966, chị Nguyễn Thị Hồng G - sinh năm 1974 (anh C uỷ quyền cho chị G)

Địa chỉ: Số nhà 03, tổ 39A, khu L, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị G, anh C: Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Xuân L - Luật sư, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn K, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số nhà 26, ngõ 126, tổ M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị Hồng G trả lại ông Nguyễn Minh K, bà Nguyễn Thị Đ 29,8 m^2 đất vườn của thửa đất số 01 tờ bản đồ số 20 tại khu 4 (nay là khu L), phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trị giá 3.928.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng), có các cạnh dài từ 5-5' = 1,25m, 5'-4'= 6,89m, 4'-F= 1,90m, F-E= 6,24m, E-D= 2,14m, D-C= 0,53m, C-A= 5,39m, A-3'= 2,43m, 3'-5= 6,96m (Có sơ đồ diện tích đất và tài sản trên đất phải trả, tháo dỡ kèm theo).

Anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị Hồng G tháo dỡ tài sản trên thửa đất số 01 tờ bản đồ số 20 tại khu 4 (nay là khu L), phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ của ông Nguyễn Minh K bà Nguyễn Thị Đ gồm: 11,5m^2 nhà cấp bốn mái lợp tôn có các cạnh dài từ 5-5' = 1,25m, 5'-4' = 6,89m, 4'-3'= 2,08m, 3'-5= 6,96m; 4,8 m^2 mái tôn lợp bên trên đất có các cạnh dài từ A-B= 5,23m, B-C= 1,83m, C-A= 5,39m; 18,3m^2 gạch lát nền đất có các cạnh dài từ 3'-4'= 2,08m, 4'-F= 1,90m, F-E= 6,24m, E-D= 2,14m, D-C= 0,53m, C-A= 5,39m, A-3'= 2,43m (Có sơ đồ diện tích đất và tài sản trên đất phải trả, tháo dỡ kèm theo).

Ông Nguyễn Minh K, bà Nguyễn Thị Đ tháo dỡ diện tích ngôi nhà cấp bốn là 23,4m^2 xây trên thửa đất số 28 tờ bản đồ số 20 tại khu 4 (nay là khu L), phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ của anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị Hồng G có các cạnh dài từ 2'-2''=2,87m, 2''-D'=7,00m, D'-D=3,79m, D-2'=7,04m (Có sơ đồ diện tích đất và tài sản trên đất phải trả, tháo dỡ kèm theo).

Ông Nguyễn Minh K, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.496.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Xác nhận ông K bà Đ đã nộp xong số tiền này.

Anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu số tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.496.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Ông Nguyễn Minh K, bà Nguyễn Thị Đ đã nộp số tiền này nên anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị Hồng G phải trả lại ông Nguyễn Minh K, bà Nguyễn Thị Đ 4.496.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không trả tiền cho người được thi hành án mà người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên